

ĐẾN SỐ: 2115  
Ngày 14/4/2017

UBND TỈNH TUYẾN QUANG  
BAN CHỈ ĐẠO AN TOÀN  
THỰC PHẨM TỈNH TUYẾN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /KH-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 4 năm 2017

- chi cục  
- de Việt  
g

## KẾ HOẠCH

### Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 273/KH-BCĐTUVSATTP ngày 13/3/2017, Văn bản số 1157/BCĐTUVSATTP ngày 13/3/2017 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 06/12/2016 của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang;

Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 như sau:

#### I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2017:

**“Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn;  
- Kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.**

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành ở Trung ương, tại tỉnh Tuyên Quang, công tác đảm bảo ATTP năm 2016 đã có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức Chính trị - Xã hội từ tỉnh đến cơ sở. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 52-KL/TU ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; chính quyền các cấp ở địa phương đã quyết liệt triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm. Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, bảo đảm an toàn thực phẩm luôn được coi là công tác trọng tâm ưu tiên của Ngành, tập trung nguồn lực triển khai tổ chức Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trong những năm gần đây và sẽ được tiếp tục trong năm 2017 (Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/3/2017 về Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017). Nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đã đạt được một số kết quả bước đầu trong việc ngăn chặn sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn; công tác thông tin truyền thông về an toàn thực phẩm được

đẩy mạnh góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng. Tuy nhiên, tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm còn phức tạp cần tập trung giải quyết một cách cơ bản, tận gốc và có chiều sâu trong thời gian tới.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Giải quyết căn bản bức xúc nổi cộm hiện nay là sử dụng tạp chất hay còn công nghiệp trong sản xuất rượu, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; đảm bảo an toàn thực phẩm tươi sống (rau, thịt, thủy sản), trọng tâm giảm thiểu rõ nét mức tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh, ô nhiễm sinh vật trong thịt, thủy sản nuôi nhằm cải thiện niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông sản, thủy sản;

2. Nâng cao ý thức chấp hành chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rượu, các thực phẩm tươi, sống (rau, thịt, thủy sản). Giảm thiểu tình trạng lạm dụng rượu.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm tươi sống, đặc biệt là các cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế, chế biến, cung ứng rau, thịt, thủy sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra sản xuất, kinh doanh rượu; đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, các làng nghề.

4. Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng thực phẩm không an toàn nói chung và rượu, rau, thịt, thủy sản tươi sống nói riêng.

## **III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: 15/4/2017 đến 15/5/2017

- Phạm vi triển khai: Trên toàn tỉnh

## **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, “Tháng hành động” năm 2017 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông đẩy mạnh các hoạt động vì chất lượng ATTP và chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng rượu, rau, thịt, thủy sản tươi sống nói riêng.

Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội các cấp trong đảm bảo an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Với chủ đề chính của năm 2017 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

### **1. Tổ chức Lễ phát động "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm"**

**1.1. Tại tỉnh:** Tổ chức Hội nghị triển khai hoặc tổ chức Lễ phát động "Tháng hành động"; thời gian dự kiến trước: 20/4/2017

**1.2. Tại địa phương:** Các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn tổ chức Hội nghị triển khai hoặc tổ chức Lễ phát động trên địa bàn. Thời gian: Từ ngày 15 - 20/4/2017.

## **2. Công tác truyền thông trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 (theo hướng dẫn tại Phụ lục I).**

### **2.1. Tại tỉnh**

Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm.

### **2.2. Tại địa phương (huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn)**

- Huy động hệ thống loa truyền thanh xã phường tham gia tuyên truyền an toàn thực phẩm.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND các cấp, trách nhiệm của cộng đồng bao gồm trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nói chung và bảo đảm an toàn rượu, thực phẩm rau, thịt, thủy sản tươi sống nói riêng.

#### **2.1. Đối tượng ưu tiên truyền thông:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế/giết mổ, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu, kinh doanh rượu, rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Chính quyền các cấp, quản lý nhà hàng, quán ăn, ban quản lý chợ, siêu thị, chợ đầu mối, khu du lịch, khu công nghiệp.

- Người tiêu dùng.

#### **2.2. Nội dung tuyên truyền**

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu dùng rượu, rau, thịt, thủy sản an toàn: Nói không với sử dụng tạp chất, cặn công nghiệp trong sản xuất rượu, chất cấm trong chăn nuôi; thực hiện tốt các quy định về sử dụng bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, phụ gia; điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ sơ chế, chế biến rau, thịt, thủy sản tươi sống; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu;

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật ;

- Gửi tin bài về hoạt động triển khai Tháng hành động tại địa phương để đăng trên website của các Sở, ban, ngành.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra (theo hướng dẫn tại Phụ lục II).**

### **4. Công tác báo cáo tổng kết "Tháng hành động" năm 2017**

- Kết thúc Tháng hành động năm 2017, Ban Chỉ đạo VSATTP các huyện, thành phố báo cáo kết quả hoạt động (theo Mẫu 1 đính kèm Phụ lục 01, Mẫu 03 đính kèm Phụ lục 02 ) về Ban chỉ đạo VSATTP tỉnh ( qua Chi Cục An toàn thực phẩm tỉnh, đồng gửi file mềm theo địa chỉ: thanhtrachicuctq@gmail.com) trước ngày 15/5/2017.

- Báo cáo của các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh, thực hiện theo Mẫu 2 gửi về Chi cục An toàn thực phẩm trước ngày 15/5/2017.

## V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý của Luật ngân sách Nhà nước; huy động các nguồn lực xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Cơ quan chủ trì

#### 1.1. Tại tỉnh

- Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang (Cơ quan Thường trực Sở Y tế)

#### 1.2. Tại huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm cùng cấp.

### 2. Cơ quan phối hợp

Thành viên Ban Chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Tuyên Quang và các đơn vị có liên quan.

### 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị - Xã hội

- Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tích cực hưởng ứng các hoạt động của "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2017.

- Tổ chức hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; mở rộng diện tích trồng rau an toàn, xây dựng các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, vận chuyển thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và đơn vị mình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

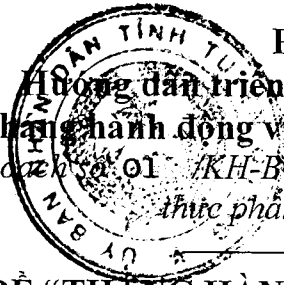
Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Cục ATTP - Bộ Y tế(B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh; (b/cáo)
- Phó CT Lê Thị Kim Dung;
- Thành viên BCĐ ATTP tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Phó CVP Khối KGVX;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Trung tâm TTTT-GDSK;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tùng)

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



*[Chữ ký]*  
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lê Thị Kim Dung



## PHỤ LỤC 1

### Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017

(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-BCĐT ngày 11 /4/2017 của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang)

#### I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2017:

- Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn;
- Kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.

Rau, thịt, thủy sản là những thực phẩm chủ lực và phổ biến trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Tuy nhiên những thực phẩm này cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ như tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng trên rau; tồn dư chất cấm, thuốc kháng sinh trên thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh vật gây bệnh trên rau, thịt, thủy sản... Sản phẩm rau, thịt, thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm, gây ra các bệnh đường ruột, các bệnh mãn tính, tiềm ẩn ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài tới sức khỏe người tiêu dùng. Nhằm tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm, từng bước hạn chế những nhược điểm, nguy cơ tiềm ẩn mà thực phẩm rượu, rau, thịt, thủy sản không an toàn có thể mang đến cũng như khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh liên kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn, đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến như HACCP, ISO22000, tiếp tục nhân rộng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm rau, thịt, thủy sản trên cả nước.

Từ đầu năm đến nay đã xảy ra nhiều vụ ngộ độc rượu nghiêm trọng dẫn đến tử vong, gây hoang mang trong xã hội. Nhằm tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm, từng bước hạn chế những nhược điểm, nguy cơ tiềm ẩn mà thực phẩm rượu, rau, thịt, thủy sản không an toàn có thể mang đến, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm tổ chức triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 với chủ đề:

- Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn;
- Kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.

#### II. MỤC TIÊU

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở các cấp, người quản lý; nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nói chung; đặc biệt là rượu, các sản phẩm tươi sống (rau, thịt, thủy sản) nói riêng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu. Các cơ sở sơ chế, chế biến, lưu thông, buôn bán, thực phẩm tươi sống, đặc biệt là các chợ truyền thống, chợ đầu mối nông sản thực phẩm; khuyến khích người dân tham gia tố giác các vi phạm về an toàn thực phẩm để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng rượu, thực phẩm rau, thịt tươi sống không an toàn.

### **III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG**

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu, cơ sở sơ chế, kinh doanh rau, củ, quả.

2. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, kinh doanh thịt ; cơ sở nuôi trồng thủy sản, sơ chế, kinh doanh thủy sản.

3. Chính quyền các cấp, ban quản lý chợ đầu mối, siêu thị.

4. Cơ sở tiêu thụ rau, thịt, thủy sản (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...).

5. Người tiêu dùng thực phẩm.

### **IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn sản xuất rau, thịt, quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, sử dụng hóa chất, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm rau, củ, quả, nông sản do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP rau, thịt trên địa bàn cả nước.

- Quảng bá danh sách «địa chỉ xanh, nông sản sạch» đến người tiêu dùng.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm rau, thịt.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm, rượu tại các sự việc cụ thể. Thắng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

#### **1. Người sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống (rau, thịt, thủy sản)**

- Các văn bản QPPL, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Các quy phạm thực hành, các hệ thống VietGAP, HACCP, trong sản xuất, kinh doanh rau, thịt, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Giới thiệu, biểu dương các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rau, thịt, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong danh mục được phép sử dụng và theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Sử dụng thuốc thú y, kháng sinh trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc thú y, thuốc kháng sinh đúng nguyên tắc; sử dụng thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phù hợp, an toàn, không chứa chất cấm.

- Tác hại của việc sử dụng hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực phẩm cấm sử dụng trong chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm. Đặc biệt, tuyên truyền về các hình thức xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật, bao gồm xử lý hình sự tội vi phạm về an toàn thực phẩm.

## **2. Người sản xuất, kinh doanh rượu**

- Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 12/2/2014 về chính sách Quốc gia phòng chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Tuyệt đối không sử dụng hóa chất, cồn công nghiệp để pha chế, chế biến rượu cho người sử dụng.

## **3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp**

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 05/12/2012 quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 9/11/2012 hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 3/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương.

#### **4. Người tiêu dùng thực phẩm**

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rau, thịt.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt, thủy sản tươi sống an toàn.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, thịt, thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những sản phẩm rau, thịt, thủy sản không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol cao.

#### **V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG**

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh



an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm rau, thịt; phòng ngừa ngộ độc rượu.

## **VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2017**

*1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017*

*2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm rau, thịt, thủy sản tươi sống không an toàn*

*3. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn; gia cầm, sản phẩm gia cầm, gia súc và sản phẩm thịt gia súc, thủy sản tươi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch.*

*4. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.*

*5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.*

*6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.*

*7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.*

*8. Vì sức khỏe của bản thân, vì an sinh xã hội, không lạm dụng rượu bia.*

*9. Lựa chọn rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.*

*10. Chủ động phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm và báo cho cơ quan chức năng gần nhất.*

*11. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*

Đơn vị :.....  
Tel :.....  
Fax :.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO**  
**THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: .....

**I. Công tác chỉ đạo**

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	So sánh với năm trước (tăng/giảm%)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện*	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện*		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

\* Ghi chú: Nếu là báo cáo của xã, huyện thì ghi vào ô này: “+”: triển khai; “-”: không triển khai.

**II. Chiến dịch truyền thông**

TT	Tên hoạt động	Kết quả		
		Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			
		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm

				trước (Tăng hay giảm %)
4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
7	<b>Sản phẩm truyền thông</b>			
		Số lượng		So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)			
	Tranh, áp phích (tờ)			
	Băng, đĩa hình (băng)			
	Băng, đĩa âm (băng)			
	Tờ rơi			
	Tờ gấp			
	Khác			
8	Hoạt động khác			

### III. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Số lượng:.....đoàn; Trong đó:.....đoàn chuyên ngành;.....đoàn liên ngành  
tuyên tỉnh, tuyên huyện, tuyên xã, phường.

2. Kết quả

T T	Loại hình	Xã				Huyện				Tỉnh			
		TS cơ sở	TS cơ sở được TT, Ktr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	TS cơ sở được TT, Ktr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	TS cơ sở được TT, Ktr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1	Cơ sở SX thực phẩm												
2	Cơ sở KD thực phẩm												
3	Cơ sở KDDVẤU												
4	Cơ sở KDTĂĐP												
Cộng													

### 3. Xử lý cơ sở vi phạm

T T	Loại hình	Kết quả					
		Nhắc nhờ	Phạt cảnh cáo	Phạt tiền (đồng)	Số cơ sở bị hủy SP	Số cơ sở bị đóng cửa	Khác
1	Cơ sở SX thực phẩm						
2	Cơ sở KD thực phẩm						
3	Cơ sở KDDVẤU						
4	Cơ sở KDTĂĐP						
Cộng							

## IV. Kiểm nghiệm

### 4.1 Tuyển tỉnh

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng

TT	Tên mẫu thực phẩm	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm
		Tuyển tỉnh	Viện kiểm nghiệm	Tổng số	Đạt (+)	Ti lệ đạt (%)	

Cộng							

#### 4.2 Tuyên quận/huyện/thị xã

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng

TT	Tên mẫu thực phẩm	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm
		Tuyên tỉnh	Tuyên huyện	Tổng số	Đạt (+)	Tỉ lệ đạt (%)	
Cộng							

#### V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	TS mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
Cộng					

### VI. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....  
.....  
.....  
.....

### VII. Đánh giá chung

#### 1. Thuận lợi:

.....  
.....

#### 2. Khó khăn:

.....  
.....

#### 3. Đề xuất, kiến nghị:

.....  
.....

#### Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
(Ký tên đóng dấu)

## PHỤ LỤC 2

### **Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 (Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-BCDT ngày 11/4/2017 của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang)**

Căn cứ Kế hoạch số /KH-BCD ngày /4/2017 của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2017;

Căn cứ chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017, Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, trong đó tập trung vào rượu, các thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản theo chủ đề của Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 là :

**“- Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn;**

**- Kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.**

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

##### **2. Yêu cầu:**

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, tiêu dùng rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các qui định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo đúng tiến độ, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG**

##### **1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:**

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới và triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về

an toàn thực phẩm, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý ;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2017;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

**2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm, thực phẩm tươi sống:** Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.



- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.
- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Thông tư số 34/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.
- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Thông tư số 06/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục, hàm lượng kháng sinh được phép sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm với mục đích kích thích sinh trưởng tại Việt Nam.
- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.
- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.
- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

### **Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn đối với những sản phẩm phải công bố.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với rượu, thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

## **III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH**

1. Phương pháp kiểm tra: Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm, rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.
- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 13/CT-TTg và Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 của địa phương; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý an toàn thực phẩm đối với rượu, thực phẩm tươi sống.

## 2. Xử lý vi phạm

### 2.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.
- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

### 2.2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn

thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

#### **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Tuyển tỉnh**

- Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Tuyên Quang giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thành lập Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành do Thanh tra Sở Y tế làm Trưởng đoàn, thành viên là các cán bộ Công an tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Trung tâm TTTT-GDSK, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh)

- Thời gian thanh tra, kiểm tra từ ngày 18/4/2017 đến ngày 06/5/2017, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	TP Tuyên Quang	18, 19, 20, 21/4/2017	7h30 tập trung tại Sở Y tế
2	Huyện Yên Sơn	24, 25/4/2017	8h00 có mặt tại Yên Sơn
3	Huyện Sơn Dương	26, 27/4/2017	8h00 có mặt tại Sơn Dương
4	Huyện Hàm Yên	28/4/2017	8h00 có mặt tại Hàm Yên
5	Huyện Chiêm Hóa	03/5/2017	8h00 có mặt tại Chiêm Hóa
6	Huyện Na Hang	04/5/2017	8h00 có mặt tại Na Hang
7	Huyện Lâm Bình	05/5/2017	8h00 có mặt tại Lâm Bình

##### **2. Tuyển huyện, thành phố**

Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo ATTP xã, phường, thị trấn và các đơn vị chức năng của huyện, thành phố triển khai các nội dung:

- Tổ chức chiến dịch truyền thông giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP. Tuyên truyền, hướng dẫn cách sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu dùng rượu, rau, thịt, thủy sản an toàn; tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu;

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu; cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến thực phẩm từ rau, thịt, thủy sản tươi sống;

### **3. Tuyển xã, phường, thị trấn**

Tùy vào tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra đồng thời phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của huyện, thành phố xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm. Thời gian kiểm tra từ ngày 15/4/2017 đến ngày 15/5/2017.

#### **V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

- Phương tiện đi thanh tra bằng ô tô;
- Kinh phí xăng xe chi cho hoạt động thanh tra, kiểm tra của Đoàn liên ngành tỉnh do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đảm nhiệm chi trả.
- Tiền công tác phí và tiền ngủ của cán bộ do đơn vị cử cán bộ đi công tác chi trả theo chế độ hiện hành.

## BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện

**I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương.**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2017.

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện:**

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra ( <i>nêu rõ hình thức xử lý</i> ):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn Trung ương thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

### III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

### IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)

**BÁO CÁO****Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2017  
do địa phương thực hiện****I. Công tác chỉ đạo:**  
(nêu cụ thể)**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo):

## 1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

## 2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		



	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)